**TUẦN 16**

***Ngày soạn: 22/01/2022 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 24/01/2022***

**Tiết 1+2: Hoạt động trải nghiệm**

# **SƯU TẦM TRANH ẢNH VỀ NGHỀ NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được nội dung hoạt động sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp của người thân.

- Hào hứng tham gia sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp của người thân.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Tham gia hoạt động sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào chăm sóc cây xanh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội phổ biến hoạt động sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp của người thân:  *+ Nội dung tranh ảnh có liên quan tới nghề nghiệp của người thân: hình ảnh về trang phục khi làm việc, công cụ lao động của nghề, sản phẩm của nghề, hình ảnh chụp trực tiếp người thân đang làm việc.*  *+ Cách thức sưu tầm: HS sưu tầm tranh ảnh qua các loại hình báo, tạp chí giấy, mạng internet; qua những ảnh chụp trực tiếp với sự trợ giúp của người thân.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**-------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# **BÀI 50: ÔN TẬP (Tiết 1-Trang 100)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập tổng hợp về cộng, trừ và về hình học và đo lường

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bảng phụ cho bài tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi Truyền điện" đếm số cách 5, chẳng hạn, một bạn bắt đầu nêu số 3, truyền cho bạn tiếp theo phải nêu số hơn số của bạn lúc đầu là 5 đơn vị, số bạn thứ hai phải nêu là 8, cứ tiếp tục như vậy cho đến khi được kết quả gần bằng 100 thì dừng  - Gv dẫn dăt vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    a) GV yêu cầu HS quan sát và nhận biết được tia số, đọc được các số có trên tia số. Từ đó, xác định được mỗi chữ cái ở vạch chỉ số nào trên tia số trong bài.    b) HS đọc được các số đã cho; xác định được số liền trước, số liền sau của mỗi số.  **Bài tập 2**    a) GV yêu cầu HS thực hành tính nhẩm. GV lưu ý cho HS nhắc lại cách nhẩm  b) GV yêu cầu HS thực hành đặt tính rồi tính. GV lưu ý cho HS nhắc lại cách đặt tính rồi tính.  c) GV yêu cầu HS thực hành tính đối với phép tính có hai dấu phép tính. GV lưu ý cho HS nhắc lại cách thực hiện phép tính trừ trái sang phải.  **Bài tập 3**    - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS xác định bài toán thuộc dạng nhiều hơn.  - HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi mà bài toán đặt ra.  - HS trình bày được bài giải cho bài toán  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS chia sẻ về những việc đã thực hiện được trong bài học này | - HS trả lời:  a.  + A ở vạch số 20  + B ở vạch số 31  + C ở vạch số 47  + D ở vạch số 62  + E ở vạch số 88  b.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số LT | Số đã cho | Số LS | | 39 | 40 | 41 | | 58 | 59 | 60 | | 80 | 81 | 82 |   - HS thực hiện phép tính  - Bài giải:  Khối lớp Ba làm được số sản phẩm là:  24 + 16 = 40 (sản phẩm)  Đáp số: 40 sản phẩm  - HS chia sẻ |

**--------------------------------------------**

**Tiết 4+6: Tiếng Việt**

**BÀI 3: HỌA MI HÓT (Tiết 1+2 – Trang 16, 17)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc với tốc độ phù hợp, biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn.

- Hiểu nội dung bài: Sự thay đổi của các sự vật trên bầu trời và mặt đất khi nghe tiếng hót của họa mi, tiếng hót của họa mi là tín hiệu báo hiệu mùa xuân về.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được sự thay đổi của các sự vật khi nghe tiếng hót họa mi.

- Có tình yêu thiên nhiên, cây cỏ, vạn vật; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm:  + Em nhìn thấy những hình ảnh nào trong tranh?  + Những hình ảnh đó thể hiện cảnh, mùa nào trong năm?  + Em thích nhất hình ảnh nào trong bức tranh?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *thay đổi kì diệu*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *đang đổi mới*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *luồng sáng, rực rỡ, trong suốt, gợn sóng, vui sướng,…*  - Luyện đọc câu dài: *Da trời/ bỗng xanh hơn,/ những làn mây trắng trắng hơn,/xốp hơn,/ trôi nhẹ nhàng hơn;…*  -Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.17.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  **Yêu cầu 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.17.  - YC HS trả lời câu hỏi 2 đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8  - Tuyên dương, nhận xét.  **Yêu cầu 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.17.  - YC HS trả lời câu hỏi 3 đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8  - Tuyên dương, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS thảo luận theo nhóm và chia sẻ.  - 2, 3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Đáp án đúng: a, b, c.  C2: Đáp án đúng: a,b,d.  C3: Bình hoa này trong suốt.  C4: Thứ tự tranh: 4-3-2-1.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------**

**Tiết 5: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 23/01/2022 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 25/01/2022***

**Tiết 1+2: Thể dục**

**(GV chuyên dạy học)  
-------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**CHỮ HOA R (Tiết 3-Trang 17)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa R cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Rừng cây vươn mình đón nắng mai.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa R.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa R.  + Chữ hoa R gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa R.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa R đầu câu.  + Cách nối từ R sang ư.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa R và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**HỒ NƯỚC VÀ MÂY (Tiết 4-Trang 18)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe hiểu câu chuyện Hồ nước và mây.

- Biết dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý để đoán nội dung câu chuyện.

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đoán nội dung từng tranh.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh gì?  + Trong tranh có những có sự vật gì?  + Các sự vật đang làm gì?  - Theo em, các tranh muốn nói về các sự vật diễn ra như thế nào?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Nghe và kể lại từng đoạn của câu chuyện**  - GV kể mẫu trước 2 lần.  - GV HD HS kể lại câu chuyện theo từng đoạn. Hoạt động theo cặp đôi.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  - HDHS viết 2-3 câu kể về bài học mình nhận được thông qua câu chuyện Hồ nước và mây.  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.8,9.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 5: Toán**

# **BÀI 50: ÔN TẬP (Tiết 2-Trang 101)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập tổng hợp về cộng, trừ và về hình học và đo lường

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bảng phụ cho bài tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi Truyền điện" đếm số cách 5, chẳng hạn, một bạn bắt đầu nêu số 3, truyền cho bạn tiếp theo phải nêu số hơn số của bạn lúc đầu là 5 đơn vị, số bạn thứ hai phải nêu là 8, cứ tiếp tục như vậy cho đến khi được kết quả gần bằng 100 thì dừng  - Gv dẫn dăt vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**    - GV yêu cầu HS quan sát và nhận ra được các can với số lít chứa được kèm theo.  - HS tìm được những can thích hợp có tổng số lít chứa được bằng 8  **Bài tập 6**  a) GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận ra các con vật với cân nặng tương ứng. Từ đó, sắp xếp được các con vật theo thứ tự cân nặng từ nhẹ nhất đến nặng nhất.  b) HS xác định được cân nặng của con dê và con hươu, thực hành tính tổng số cân nặng của hai con vật đó theo đơn vị ki-lô-gam.  c) HS xác định cân nặng của con vật nặng nhất, con vật nhẹ nhất rồi tìm hiệu số cân nặng của hai con vật đó theo đơn vị ki-lô-gam.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 7**  a) GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận ra được số các nhóm chìa khoá. Ước lượng mỗi nhóm có khoảng 10 chiếc chìa khoá. Từ đó, ước lượng được khoảng 40 chiếc chìa khoá.  b) HS đếm theo từng nhóm để kiểm tra khả năng ước lượng của mình.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  HS chia sẻ về những việc đã thực hiện được trong bài học này | - HS trả lời:  + Can 6 lít và 2 lít;  + Can 4 lít, 3 lít và 1 lít;  + Can 5 lít, 2 lít và 1 lít;  + Can 5 lít và 3 lít  a. HS sắp xếp: con dê, con hươu, con cá heo, con gấu  b. 46 + 54 = 100 kg  c. 85 – 46 = 39 kg  - HS ước lượng số chìa khóa có trong hình  - HS kiểm tra lại bằng cách đếm chính xác số chìa khóa  - HS chia sẻ |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 24/01/2022 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 26/01/2022***

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 51: EM VUI HỌC TOÁN (Trang 104)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

- Đo cân nặng của các bạn trong nhóm thông qua đó cũng có kĩ năng sử dụng cân đồng hồ và giải quyết vấn đề với các đơn vị lít.

- Cũng có kĩ năng nhận dạng hình tam giác, hình chữ nhật, hình tứ giác gắn với các hoạt động tạo hình.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các đồ vật có thể chứa được nước như: bình, chai, lọ,... trong đó có chai 1 lít

- Cân sức khoẻ cho các nhóm

- Giấy vẽ, bút chì, bút màu.

- Cuộn dây để tạo hình bằng dây**.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV dẫn dắt vào bài  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**  - Đo cân nặng của các bạn trong nhóm thông qua đó cũng có kĩ năng sử dụng cân đồng hồ và giải quyết vấn đề với các đơn vị lít.  - Cũng có kĩ năng nhận dạng hình tam giác, hình chữ nhật, hình tứ giác gắn với các hoạt động tạo hình.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**: Thực hành cân  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm: Dùng cân để cân các bạn trong nhóm rồi viết kết quả vào bảng:   |  |  | | --- | --- | | **Tên** | **Cân nặng** | |  |  | |  |  | |  |  |   - HS chia sẻ cách cân, cách ghi cân nặng và những chú ý khi thực hiện cần  - GV quan sát, hướng dẫn các nhóm  **Bài tập 2**: Thực hành trải nghiệm đong đo sức chứa của một vật sử dụng ca 1 lít  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm: HS lấy các đồ vật có thể đựng nước đã chuẩn bị từ trước như: bình, chai, lọ,... trong đó có một đô vật đựng được 1 lít nước.  - GV hướng dẫn thực hiện: Cùng nhau thảo luận thực hiện các công việc sau:  + Xếp riêng những đồ vật có thể chứa được ít hơn 11, các đồ vật chứa được 1 l và các đồ vật chứa được nhiều hơn 11.  + Dùng bình 1l để múc nước đổ vào một bình to. Trước khi múc, cùng ước lượng xem cần đổ mấy lần thì đầy bình đó. Thực hành để kiểm tra dự đoán HS chia sẻ, nhận xét các hoạt động vừa thực hiện.  **Bài tập 3**:  - Tạo hình sáng tạo sử dụng đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc HS thực hiện theo nhóm: tạo hình sáng tạo sử dụng đoạn thăng, đường thẳng. đường cong, đường gấp khúc và nói cho bạn nghe ý tưởng của mình.  **Bài tập 4:** Dùng dây tạo hình  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm:  - Cá nhân mỗi HS trong nhóm tưởng tượng và dùng dây tạo ra các hình khác nhau, chia sẻ ý tưởng và cách làm với bạn. Cùng nhau thảo luận chọn một ý tưởng tạo hình rồi cùng nhau hợp tác dùng dây tạo hình.  - GV hướng dẫn quan sát HS  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5:** Trò chơi “Tung vòng” và chạy theo đường tạo thành hình tứ giác  - GV tổ chức cho HS chơi theo kiểu tiếp sức, mỗi bạn sẽ tung vòng ra 4 vị trí khác nhau tạo thành một hình tứ giác, bạn đo sẽ chạy theo đường tạo thành hình từ giác vừa tạo.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS nói cảm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì. | - HS cân và ghi lại kết quả vào bảng  - HS thực hiện theo nhóm  - HS thực hành đong đo sức chứa của một vật sử dụng ca 1 lít  - HS ghi chép lại nếu được  - HS sử dụng các đường thẳng, cong, gấp khúc để tạo hình  - HS thực hiện tạo hình bằng dây theo nhóm  - HS tham gia trò chơi  - Quan sát GV hướng dẫn  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------**

**Tiết 2: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**----------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**----------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tiếng Việt**

**BÀI 4: TẾT ĐẾN RỒI (Tiết 1+2-Trang 19,20)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng, rõ ràng của một văn bản thông tin ngắn.

- Biết quan sát tranh.

- Hiểu nội dung bài: HS hình dung ra ngày Tết ở Việt Nam. Thông qua các sự vật quen thuộc: bánh chưng, bánh tét, tờ lịch đỏ, hoa đào, hoa mai, cành trúc,…

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật và hoạt động liên quan đến ngày Tết.

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, yêu văn hóa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV chiếu một số hình ảnh về ngày Tết cho học sinh quan sát, đặt câu hỏi gợi ra sự thích thú của HS:  + Em có thích Tết không?  + Em thích nhất điều gì ở Tết?  + Nói những điều em biết về ngày Tết?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Giọng điệu vui vẻ, hào hứng. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - HDHS chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu cho đến *trong năm*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *thịt lợn*.  + Đoạn 3: Từ *Mai và đào* đến *chúm chím.*  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: hình trụ, hình khối, đặc trưng, …  - Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc theo cặp. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.20.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 4 trong VBTTV/tr.9.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ, hào hứng.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.14.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.9.  - Tuyên dương, nhận xét.  - Yêu cầu 2: HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 3, VBTTV/tr.9  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm hai.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: 3,1,4,2.  C2: a. hoa mai: rực rỡ sắc vàng.  b. hoa đào: hồng tươi, xen lẫn lá xanh và nụ hồng chúm chím.  C3: Vào ngày Tết, hoa mai thật rực rỡ.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 25/01/2022 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 27/01/2022***

**Tiết 1: Toán**

# **LÀM QUEN VỚI PHÉP NHÂN, DẤU NHÂN (Trang 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Làm quen với phép nhân qua các tình huống thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu nhân “x”.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**:

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 2 chấm tròn; 10 thẻ, mỗi thẻ 5 chấm tròn; 10 chấm tròn rời trong bộ đồ dùng học Toán.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân

- Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học, giữa giờ học.

**2. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  **1.1. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **1.2. Cách thức tiến hành:**    **-** GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát bức tranh trong SGK.  - HS nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh, chẳng hạn:  + Bạn gái và bạn trai đang chơi xếp thẻ  + Bạn gái nói: Mỗi thẻ có 2 chấm tròn, mình lấy ra 5 thẻ  + Bạn trai hỏi: Có tất cả bao nhiêu chấm tròn?  **-** GV đặt vấn đề: Em có thể trả lời câu hỏi của bạn trai không? Có tất cả bao nhiều chấm tròn?  - HS trả lời  - GV khẳng định kết quả: Mỗi thẻ có 2 chấm tròn, 5 thẻ có 10 chấm tròn.  - GV dẫn dắt vào bài mới : Hôm nay, chúng ta sẽ được làm quen với một phép tính mới: Phép nhân  **2. Hình thành kiến thức**  **a. Mục tiêu:** Làm quen với phép nhân qua các tình huống thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu nhân “x”.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.**. GV yêu cầu HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Tay đặt các thẻ chấm tròn trước mặt, miệng nói: Mỗi thẻ có 2 chấm tròn, 5 thẻ có 10 chấm tròn:  - Chỉ tay vào 5 thẻ chấm tròn trước mặt nói: 2 được lấy 5 lần.  - GV giới thiệu:  2 được lấy 5 lần  Ta có phép nhân 2 × 5 = 10  Đọc là Hai nhân năm bằng mười  - GV yêu cầu HS đọc lại.  - GV giới thiệu dấu nhân, HS lấy dấu nhân trong bộ đồ dùng đưa cho bạn xem, nói: Dấu nhân.  **Hoạt động 2.**HS thao tác tương tự với các phép nhân khác, chẳng hạn:  2 được lấy 3 lần  Ta có phép nhân 2 × 3 = 6  2 được lấy 6 lần  Ta có phép nhân 2 × 6=12  **C. Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Xem hình rồi nói (theo mẫu)**  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh, tay chỉ vào các thẻ chấm tròn và nói theo mẫu  Mẫu:    5 được lấy 3 lần  5 x 3 = 15  - GV đưa ra các trường hợp khác tương tự để HS nắm chắc khái niệm phép nhân.  - Ở bài này, GV chưa nên khai thác kết quả phép nhân, chưa yêu cầu HS tìm kết quả phép nhân.  - HS nên được thực hành nhiều lần, thao tác trên vật thật nói phép nhân tương ứng  **Bài tập 2 : Chọn phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ**    - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, chọn phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ, giải thích cho bạn nghe lí do chọn  - GV hướng dẫn GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát mỗi khay trứng có 6 quả trứng, có 3 khay trứng.  - HS nói: 6 được lấy 3 lần ta có phép nhân 6 x 3.  - GV chữa bài chỉ vào từng tranh vẽ và chốt lại  **Bài tập 3: Xếp các chấm tròn thích hợp với mỗi phép nhân sau:**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đối xếp các chấm tròn thích hợp với mỗi phép nhân trong bài.  - Với mỗi trường hợp, HS xếp chấm tròn và nói cho bạn nghe phép nhân tương ứng, chẳng hạn:  3 được lấy 5 lần.  Ta có phép nhân: 3 × 5  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân, lần lướt cho tới hết bài  **4. Vận dụng**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4:**  **a. X**em tranh rồi thảo luận về phép tính của Quân và Thư. Theo em bạn nào nêu phép tính đúng ?    b. Kể một tình huống có sử dụng phép nhân trong thực tế  - GV yêu cầu HS xem trang và thảo luận  - Yêu cầu HS nhận xét bạn nào đưa ra phép tính đúng bằng các lập luận chứng cứ của mình. GV khuyến khích HS nói suy nghĩ của mình, trình bày thuyết phục.  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ với bạn  **5. Củng cố, dặn dò**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân, hôm sau chia sẻ với các bạn | - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh trong SGK  - HS trả lời có 10 chấm tròn và giải thích cách tìm kết quả (đếm 2, 4, 6, 8, 10 có 10 chấm tròn hoặc đếm 1, 2, 3,... 10...)  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS chú ý quan sát mẫu và làm bài tập  - HS làm bài tập:  6 được lấy 3 lần, ta có phép nhân 6 x 3.  5 được lấy 2 lần, ta có phép nhân 5 x 2.  4 được lấy 3 lần, ta có phép nhân 4 x 3.  - GV yêu cầu HS quan sát lựa chọn phép nhân thích hợp    - HS thực hiện theo mẫu  - HS nhận xét  a. Bạn Quân nêu phép tính đúng  b. Chẳng hạn: Mỗi hộp có 2chiếc bánh, 3 hộp có 6 chiếc bánh. 2 được lấy 3 lần. Ta có phép nhân: 2 x 3 = 6.  - HS chia sẻ. |

**-------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**NGHE – VIẾT: TẾT ĐẾN RỒI (Tiết 3-Trang 20)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ trang 10, 11.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGÀY TẾT. CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG**

**(Tiết 4-Trang 22)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

- Hỏi - đáp về những việc trong ngày Tết.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Rèn kĩ năng hỏi, đáp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.**  *Bài 1:*  - GV chiếu cho HS quan sát các hình ảnh.  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các sự vật.  + Các hoạt động.  + Sắp xếp các hoạt động làm bánh chưng.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.11.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Hỏi đáp về một việc.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - GV tổ chức cho HS hỏi đáp theo cặp.  - GV mời 1 số cặp thực hành.  - YC làm vào VBT tr.12.  - GV lưu ý HS các câu hỏi cuối câu phải có dấu chấm hỏi, câu trả lời phải có dấu chấm.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên sự vật: lá dong, bánh chưng, nồi, củi, ghế, lửa, mẹt, gạo, chậu, …  + Các hoạt động: gói bánh, rửa lá dong, lau lá dong, luộc bánh, đun bếp, vớt bánh, …  + Tranh 3,4,1,5,2.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hành.  - HS chia sẻ .  - HS làm bài.  - HS chia sẻ. |

**-----------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 11: MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**(Tiết 2+3-Trang 62)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.

- Chỉ và nói được tên thực vật, động vật trên cạn, sống dưới nước.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

-Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Biết cách phân loại thực vật và động vật dựa vào môi trường sống của chúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Thẻ hình hoặc thẻ tên một số cây và con vật.

- Bảng phụ/giấy A2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

- Một số loại cây thông dụng ở địa phương như các cây nhỏ đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất hoặc dưới nước; một số hình ảnh qua sách, báo,....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho HS nghe nhạc và hát theo lời một bài hát có nhắc đến nơi sống của thực vật, động vật, ví dụ bài: Đàn gà trong sân, Chim chích bông.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Bài hát nhắc đến những cây nào? Con vật nào?  + Những từ nào trong bài hát nói đến nơi sống của chúng?  - GV dẫn dắt vấn đề: Các em vừa được nghe một số bài hát có nhắc đến thực vật, động vật và nơi sống của chúng. Vậy các em có biết nơi sống của thực vật, động vật ở những đâu không? Sự phân loại thực vật, động vật theo môi trường sống diễn ra như thế nào? Chúng ta sẽ khám phá những điều thú vị và bổ ích này trong bài học ngày hôm nay – **Bài 11: Môi trường sống của thực vật và động vật**.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Quan sát và trả lời câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật và động vật xung quanh.  - Biết cách đặt, trả lời câu hỏi và trình bày ý kiến của mình về nơi sống của thực vật và động vật.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**  - GV yêu cầu HS:  + Quan sát các Hình 1-6 SGK trang 62, 63, nhận biết tên cây, con vật trong các hình.  Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  + Chỉ vào mỗi hình, đặt và trả lời câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống các cây, con vật. Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  **Bước 2: Làm việc theo cặp**  - GV hướng dẫn HS: Từng HS quan sát các hình SGK trang 62, 63. Một HS đặt câu hỏi dựa theo câu hỏi gợi ý trong SGK (Cây bắp cải sống ở đâu?). HS kia trả lời để tìm hiểu về các cây, con vật và nơi sống của chúng.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số cặp HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu mỗi cặp HS chỉ vào một tranh, đặt và trả lời câu hỏi về tên cây/con vật và nơi sống của nó. Lần lượt các cặp khác lên đặt và trả lời câu hỏi cho đủ 6 hình.  - Các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV yêu cầu HS ghi kết quả vào vở theo mẫu 63 SGK. Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  **II. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Trình bày kết quả sưu tầm một số thông tin, hình ảnh về nơi sống của thực vật, động vật**  **a. Mục tiêu:**  - Kể được nơi sống của một số thực vật và động vật ở xung quanh em.  - Biết cách trình bày kết quả sưu tầm của mình về nơi sống của thực vật, động vật.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**  - GV hướng dẫn HS: Mỗi thành viên trong nhóm chia sẻ với các bạn về cây mà mình mang đến, tranh ảnh về cây, con vật mà HS sưu tầm được.  - GV bao quát các nhóm và đưa ra một số câu hỏi gợi ý:  + Đây là cây gì, con gì?  + Kể tên nơi sống của cây hoặc các con vật đó.  + Ghi chép kết quả vào giấy A2 theo mẫu.   |  |  | | --- | --- | | **Tên cây, con vật** | **Nơi sống** | | ? | ? |   **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV hướng dẫn HS khác nhận xét, bổ sung. GV bình luận, hoàn thiện các câu trả lời.  - GV chốt lại: Mỗi loài thực vật, động vật đều có một nơi sống. Thực vật và động vật có thể sống được ở nhiều nơi khác nhau như trong nhà, ngoài đồng ruộng, trên rừng, dưới ao, hồ, sông, biển. | - HS hát theo GV bắt nhịp.  - HS trả lời:  + Bài hát nhắc đến gà, chim chích bông, cây na, cây bưởi, cây chuối.  + Những từ trong bài hát nói đến nơi sống của chúng: trong vườn, trong sân của gia đình.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS làm việc theo cặp.  - HS trả lời:  + Đây là con gì?/Hươu sao sống trong rừng phải không?  Đây là con hươu sao/Đúng, hươu sao sống trong rừng.  + Cây bắp cải sống ở đâu?  Cây bắp cải được trồng trên cánh đồng.  + Đây là con gì?/Hãy nói về nơi sống của chim chào mào?  Đây là con chim chào mào/Chim chào mào sống trong rừng, vườn cây. Chim mẹ và chim non đang ở trong tổ trên cây.  + Nói tên và nơi sống của cây và con vật trong hình/Mô tả nơi sống của chúng?  Trong hình có cây hoa súng và cá chép cảnh/Nơi sống của chúng là bể cá hay hồ cá cảnh. Trong hồ có cây hoa súng màu trắng, có nhiều con cá cảnh đang bơi.  + Đây là cây gì?/Cây hoa hồng sống trong chậu ngoài bàn công phải không?  Đây là cây hoa hồng/Đúng, hoa hồng được trồng trong chậu ngoài ban công.  + Cây đước sống ở đâu?/Tôm sú cũng sống ở vùng ngập mặn ven biển phải không?  Cây đước sống ở vùng ngập mặn ven biển/Đúng, cây đước và tôm sú đều sống ở vùng ngập mặn ven biển.  + Hoàn thành bảng theo mẫu gợi ý trong SGK trang 63:   |  |  | | --- | --- | | **Cây/con vật** | **Nơi sống** | | Con hươu sao | Rừng | | Cây bắp cải | Ruộng | | Chim chào  Mào | Trên cây | | Cây hoa súng/cá chép cảnh | Bể/hồ cá cảnh | | Cây hoa hồng | Chậu cây ngoài ban công | | Cây đước/tôm sú | Vùng ngập mặn ven biển |   - HS lắng nghe gợi ý và thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày kết quả theo bảng GV hướng dẫn. |
| **TIẾT 2** | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Môi trường sống của thực vật, động vật (tiết 2).  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Phân loại thực vật theo môi trường sống**  **a. Mục tiêu:** Biết cách phân loại các cây theo môi trường sống.  **b.** **Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời con ong SGK trang 64.  - GV yêu cầu HS:Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  + Quan sát Hình 1-9 SGK trang 64 và trả lời câu hỏi: Chỉ và nói tên cây sống trên cạn, cây sống dưới nước.  + Hoàn thiện bảng theo mẫu SGK trang 65:  Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png  + Qua bảng trên, em rút ra được những cây nào có môi trường sống giống nhau?  **Bước 2: Làm việc nhóm**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về bảng kết quả của mình. Các bạn cùng nhóm góp ý, bổ sung và hoàn thiện.  - HS ghi chép kết quả vào giấy A2.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV giải thích cho HS:  + Có hai loại rau muống, loại rau muống trắng thường được trồng trên cạn, kém chịu ngập nước. Loại rau muống tía thường được thả bè trên ao, hồ hoặc có thể sống trên cạn nhưng ưa đất ẩm.  + Có nhiều giống lúa khác nhau như lúa nương, lúa nước,...Lúa nương sống trên cạn, là các giống lúa của đồng bào vùng cao, thường được trồng trên nương rẫy ở Tây Nguyên vào mùa mưa. Lúa nương có những đặc điểm như rễ khỏe, ăn sâu vào lòng đất để hút nước, lá dày, thoát ít hơi nước. Lúa nước sống ở ruộng nước, rễ ăn nông, lá mỏng hơn lúa nương.  **Hoạt động 4: Trò chơi “Tìm những cây cùng nhóm”**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố, khắc sâu cách phân loại thực vật theo môi trường sống.  - Nhận biết được hai nhóm: thực vật sống trên cạn, thực vật sống dưới nước.  **b.** **Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5-6 HS.  - Chia bộ thẻ tên cây hoặc thẻ hình mà HS và GV đã chuẩn bị cho mỗi nhóm.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  - Mỗi nhóm chuẩn bị một bảng trên giấy A2.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png  - HS dán thẻ tên cây/thẻ hình vào bảng sao cho phù hợp .  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Củng cố**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Sau trò chơi này, nếu dựa theo môi trường sống của thực vật, em rút ra có mấy nhóm thực vật?  **Hoạt động 5: Vẽ cây và nơi sống của nó**  **a. Mục tiêu:** Củng cố, vận dụng hiểu biết của HS về cách phân loại thực vật.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS: Vẽ một cây mà HS yêu thích và nơi sống của nó, cho biết cây đó thuộc nhóm cây sống trên cạn hay dưới nước.  - GV mời một số HS lên bảng giới thiệu bực vẽ của mình với cả lớp, nêu rõ cây sống ở đâu, thuộc nhóm cây sống trên cạn hay dưới nước. | - HS đọc lời con ong: Môi trường sống của thực vật và động vật là nơi sống và tất cả những gì xung quanh chúng; có môi trường sống trên cạn, môi trường sống dưới nước.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trao đổi, ghi kết quả vào giấy.  - HS trình bày:  + Cây chuối, nhãn, thanh long, ngô, xoài là những cây sống ở môi trường trên cạn. Chúng tạo thành nhóm cây sống trên cạn.  + Cây rau rút, sen, bèo tây, cây súng là những cây sống ở môi trường dưới nước. Chúng tạo thành nhóm cây dưới nước.  - HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày kết quả:  + Thực vật sống trên cạn: cây mãng cầu, cây bàng, cây chè, cây chôm chôm, cây sầu riêng, cây vải.  + Thực vật sống dưới nước: cây sen, cây bèo tấm.  - HS vẽ tranh.  - HS trình bày trước lớp. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 26/01/2022 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 28/01/2022***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 53: PHÉP NHÂN (Tiết 1-Trang 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đặt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả phép nhân dựa vào phép công các số hạng bằng nhau

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 2 chấm tròn; 10 thể, mỗi the 5 chấm tròn; 10 chấm tròn rời trong bộ đồ dùng học Toán.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân.

- Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phần khởi trước khi vào giờ học, giữa giờ học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  1. GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát bức tranh trong SGK, nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh. Mỗi tàu lượn có 3 bạn, 5 tàu lượn có tất cả 15 bạn.  - GV đặt câu hỏi để HS nêu phép nhân: 3 được lấy 5 lần. Ta viết phép nhân 3 × 5 = 15  2. GV đặt vấn đề: Trong tình huống trên các em đã viết được phép nhân. Bài hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu cách tìm kết quả phép nhân.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Biết cách tìm kết quả phép nhân dựa vào phép công các số hạng bằng nhau  **b. Cách tiến hành:**    **Hoạt động 1.** HS nhận biết cách tìm kết quả phép nhân.  - GV gắn các thẻ chấm tròn. Nêu vấn đề : Có tất cả bao nhiêu chấm tròn?    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát các thẻ chấm tròn, nhận xét:  3 được lấy 5 lần.  Ta viết phép nhân: 3 × 5 = ?  3 × 5 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15  3 x 5 = 15  Vậy: Có tất cả 15 chấm tròn.  **Hoạt động 2.** HS thao tác tương tự với các phép nhân khác, chẳng hạn:    2 × 3 = ?  2 × 3 = 2 + 2 + 2 = 6  2×3 = 6  Ta có phép nhân: 2 × 3 = 6.    5 x 2 = 2  5 × 2 = 5 + 5 =10  5 x 2 = 10  Ta có phép nhân 5 x 2 = 10.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Xem hình rồi nói (theo mẫu)**      **-** GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp:  - GV yêu cầu HS quan sát tranh tìm số thích hợp cho ô ? rồi đọc kết quả.  - Nói cho bạn nghe phép nhân tương ứng với mỗi tranh vẽ và cách tìm kết quả của mỗi phép nhân đó.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS hoạt động theo nhóm bàn  - HS chú ý lắng nghe  - GV yêu cầu HS quan sát các thẻ chấm tròn  - HS thao tác tương tự với các phép nhân khác  - HS thực hiện theo cặp  - HS trả lời:  a. 4 x 3 = 4 + 4 + 4 = 12  4 x 3 = 12  b. 5 x 2 = 5 + 5 = 10  5 x 2 = 10  c. 6 x 3 = 6 + 6 + 6 = 18  6 x 3 = 18  - HS làm bài tập:  - HS chữa bài, nhận xét bài của bạn  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT THIỆP CHÚC MỪNG. ĐỌC MỞ RỘNG**

**(Tiết 5+6-Trang 22)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết một tấm thiệp chúc Tết gửi cho người bạn hoặc người thân ở xa.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích về ngày Tết.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng viết tấm thiệp chúc Tết.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời 1 HS đọc phần chữ trong tấm thiệp.  - YC HS thảo luận nhóm và trả lời các hỏi sau:  + Mỗi tấm thiệp trên là của ai viết gửi đến ai?  + Mỗi tấm thiệp đó được viết trong dịp nào?  + Người viết chúc điều gì?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời 1 số HS phát biểu ý kiến:  + Em sẽ viết tấm thiệp chúc ai?  + Em sẽ chúc như thế nào?  - GV đưa ra tấm thiệp mẫu.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.12.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về ngày Tết.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc.  - 2-3 HS trả lời:  + Tấm thiệp 1 của bạn Lê Hiếu gửi tới ông bà, tấm thiệp 2 của bạn Phương Mai gửi đến bố mẹ.  + Hai tấm thiệp đó đều viết trong dịp Tết.  + Tấm thiệp 1: Người viết chúc ông bà mạnh khỏe và vui vẻ, tấm thiệp 2: người viết chúc bố mẹ mọi điều tốt đẹp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 5: Đạo đức**

# **BÀI 9: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH (Tiết 2-Trang 49)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, học sinh sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc bảo quản đồ dùng gia đình

- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng gia đình

- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng gia đình

- Nhắc nhở người thân bảo quản đồ dùng gia đình

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**-** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 3: Trao đổi về sự cân thiết phải bảo quản đồ dùng cá nhân**  **Mục tiêu**: HS hiểu được ý nghĩa của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.  **Cách tiến hành:**  GV cho HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi:  *+ Việc bảo quản đồ dùng gia đình mang đến lợi ích gì?*  *+ Việc không bảo quản đồ dùng gia đình dẫn đến điều gì?*  - GV gọi một số HS trình bày kết quả trao đổi, thảo luận.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận:  *+ Đồ đùng phòng khách: Sắp xếp ngăn nắp, luôn giữ gìn bàn ghế, cốc chén,... sạch sẽ. Nên lau bụi bàn ghế, tủ,... ít nhất 1 tuần/lần (cùng mọi người trong gia đình) bằng vải mềm, ẩm. Những đồ dễ vỡ cần nhẹ tay, cẩn thận khi sử dụng.*  *+ Đồ dùng phòng ngủ: Sắp xếp quần áo, chăn màn và các đồ dùng khác trong phòng ngăn nắp, gọn gàng.*  *+ Đồ dùng phòng bếp: Sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, đúng vị trí; vệ sinh sạch sẽ sau khi sử dụng; không nên phơi đồ dùng bằng gỗ nơi có ánh nắng, gần nguồn điện; không nên sử dụng đổ nhựa để đựng các thức ăn nóng hoặc thức ăn nhiều dầu mỡ,...*  *+ Đồ dùng nhà vệ sinh: Thường xuyên lau, rửa nhà vệ sinh sạch sẽ, nhất là gương, chậu rửa mặt, bồn cầu. Sau khi tắm nên dùng chổi quét sạch nước trên sàn từ chỗ cao xuống chỗ thấp, nhất là chỗ nước đọng ở mép tường…*  **Hoạt động 4: Thảo luận về cách bảo quản đồ dùng cá nhân**  **Mục tiêu:** HS biết cách bảo quản tốt các đồ dùng gia đình, có ý thức bảo vệ đồ dùng.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thảo luận cặp đôi, tìm ra những cách để bảo quản đồ gỗ, đồ nhựa, đồ vải, đồ kim loại, đồ gốm sứ, đồ điện trong gia đình.  - GV gọi một số cặp trình bày kết quả thảo luận.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức , bày tỏ được ý kiến, biết xử lí tình huống và liên hệ cụ thể vào bản thân để rút ra bài học.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, mô tả hành động, việc làm của các bạn là đúng hay chưa đúng trong việc bảo quản đồ dùng gia đình. Giải thích vì sao?  - HS thảo luận nhóm, thống nhất phương án trả lời  - GV mời một số nhóm đứng lên trả lời  - GV cùng HS nhận xét và kết luận:  *+ Đồng tình với ý B và E*  *+ Không đồng tình với ý A, C, D*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1 + 2: xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 3 + 4: xử lí tình huống 2*  - GV cùng cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên để các nhóm trình bày tốt kết quả thảo luận.  - GV nhận xét cách xử lí tình huống của các nhóm, có lời tuyên dương với nhóm xử lí tốt nhất, kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về những việc em đã và sẽ làm để bảo quản đồ dùng gia đình.  - GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện việc đồ dùng gia đình  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS về nhà thực hành việc rửa và cất gọn bát đĩa.  - GV hướng dẫn HS về nhà cùng người thân lau dọn, sắp xếp lại các đồ dùng trong nhà.  - GV kết luận, tổng kết bài học, tuyên dương các cá nhân, nhóm có tinh thần học tập tốt, nhắc nhở một số học sinh còn có ý thức chưa tốt. | *Việc làm của các bạn trong tranh:*  *+ tranh 1: lau chùi tủ lạnh*  *+ tranh 2: sắp xếp bàn ghế gọn gàng*  *+ tranh 3: tắt quạt khi không sử dụng*  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS lắng nghe nhận xét, khen ngợi.  - HS đọc câu hỏi và trả lời  - HS trình bày  - HS lắng nghe, nhận xét, kết luận.  - HS hoạt động cặp đôi, thảo luận và tìm ra câu trả lời  - HS trình bày, nghe nhận xét.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe GV chốt lại kiến thức bài học. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 6: Hoạt động trải nghiệm**

# **TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được về công việc cụ thể và những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của người thân.

- Thể hiện cảm xúc yêu quý, kính trọng đối với nghề nghiệp của người thân.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Hình thành tình cảm với nghề nghiệp và công việc của bố mẹ, người thân.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

- Tranh ảnh về nghề nghiệp trong xã hội.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Hoạt động giáo dục theo chủ đề nghề nghiệp – Tìm hiểu nghề nghiệp của người thân.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Viết về nghề nghiệp của bố mẹ**  **a. Mục tiêu:**  - HS nêu được công việc cụ thể và những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của bố mẹ.  - Bày tỏ được cảm xúc của bản thân đối với công việc của bố mẹ.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  GV hướng dẫn HS viết một đoan văn ngắn nói về nghề nghiệp của bố mẹ. GV đưa ra các câu hỏi gợi ý:  *- Bố mẹ em làm nghề gì?*  *- Nơi làm việc của bố mẹ em ở đâu?*  *- Công việc cụ thể hằng ngày của bố mẹ em là gì?*  *- Những đức tính nào của bố mẹ liên quan đến nghề nghiệp của họ?*  *- Em hãy bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ đối với công việc của bố mẹ.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp bài viết của mình.  - GV khen ngợi và động viên sau khi HS chia sẻ bài viết.  **c. Kết luận:** *Các em hãy yêu quý và tôn trọng nghề nghiệp của bố mẹ mình. Đồng thời, các em hãy giúp đỡ bố mẹ những công việc nhà phù hợp với khả năng của mình.*  **Hoạt động 4: Kể chuyện về nghề nghiệp của người thân**  **a. Mục tiêu:**HS kể được một câu chuyện về nghề nghiệp của người thân và bày tỏ cảm xúc về câu chuyện.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm 4 đến 6 người.  - GV phổ biển nhiệm vụ: Mỗi thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe môt câu chuyện về nghề nghiệp của người thân.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm có thể hỏi đáp lẫn nhau về nghề nghiệp của người thân.  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu mỗi nhóm cử một đại diện lên kể câu chuyện về nghề nghiệp của người thân cho cả lớp nghe.  - Sau mỗi câu chuyện, GV khuyến khích HS bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về nội dung câu chuyện đã kể.  - GV khen ngợi sự tích cực tham gia hoạt động của HS trong lớp.  **c. Kết luận:** *Khi lắng nghe câu chuyện của các bạn, các em sẽ có thêm nhiều hiểu biết về vai trò của nghề, những khó khăn của các nghề trong xã hội. Từ đó nâng cao hiểu biết của bản thân và sẽ có thái độ yêu quý, trân trọng không chỉ nghề của bố mẹ mình mà còn nghề của mọi người trong xã hội.*  *-* GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hỏi bố mẹ, người thân thêm những câu chuyện về nghề nghiệp của họ. | - HS viết bài theo GV gợi ý.  - HS trình bày bài viết.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS hỏi đáp theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành nhiệm vụ ở nhà. |

**\*Điều chỉnh, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------**